TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 355/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp 3, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Bà Võ Thị Thanh Tr, sinh năm 1981.
Dịa chỉ: Khu phố 3, Phường 8, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông H và bà Tr tự nguyện kết hôn vào năm 2010, đã được Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố BT cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/11/2010 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/9/2019, ông H và bà Tr tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn bà Tr là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Võ Mai Ph, sinh ngày 16/5/2012. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông H và bà Tr cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông H và bà Tr phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Thanh Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Tr là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Võ Mai Ph, sinh ngày 16/5/2012.

Ghi nhận việc bà Tr tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông H và bà Tr phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005196 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông H và bà Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND Phường 8, TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương